**NGUYỄN THỊ DUNG RÀ SOÁT ĐỀ**

**ĐỀ ĐẠT YÊU CẦU**

Phan Thị Thanh Bình

Mail: phanbinh075@gmail.com

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**Năm học 2023-2024**

**MÔN: Ngữ Văn 8**

*Thời gian: 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  | |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ tự do | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 |  | 60 | |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tự do | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 | |
| **Tổng số câu** | | | 5 | 1\* | 3 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 11 | |
| **Tổng điểm** | | | 2,5 | 0.5 | 1.5 | 2.0 | 0 | 2.5 | 0 | 1.0 | 10 | |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **35%** | | **25%** | | **10%** | | **100** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận Dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| 1 | **ĐỌC HIỂU** | **1. Thơ** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ  - Xác định được biện pháp tu từ trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề, thông điệp, những điều mơ tưởng và những dự báo về tương lai mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về sự việc trong văn bản. | 5TN | | 3TN  1TL | | 1 TL | |  | |
| **2.** | **VIẾT** | **2. Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tự do** | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tự do. |  | |  | |  | |  | |
| **Tổng** | |  | | | **5 TN** | | **3 TN**  **1 TL** | | **1**  **TL** | | **1 TL\*** | |
| **Tỉ lệ %** | |  | | | **30%** | | **35%** | | **25%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | |  | | | **65%** | | | | **35%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT QUỐC OAI  **TRƯỜNG THCS PHƯỢNG CÁCH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: Ngữ Văn 8**  *(Thời gian làm bài 90 phút)* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**Tre Việt Nam**

Tre xanh,

Xanh tự bao giờ?

Chuyện ngày xưa... đã có bờ tre xanh

Thân gầy guộc, lá mong manh

Mà sao nên lũy nên thành tre ơi?

Ở đâu tre cũng xanh tươi

Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu?

Có gì đâu, có gì đâu

Mỡ màu ít, chắt dồn lâu hóa nhiều

Rễ siêng không ngại đất nghèo

Tre bao nhiêu rễ bấy nhiêu cần cù.

Vươn mình trong gió tre đu

Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành

Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh

Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm.

Bão bùng thân bọc lấy thân

Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm

Thương nhau tre chẳng ở riêng

Lũy thành từ đó mà nên hỡi người

Chẳng may thân gãy cành rơi

Vẫn nguyên cái gốc truyền đời cho măng

Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường.

Lưng trần phơi nắng phơi sương

Có manh áo cộc, tre nhường cho con.

Măng non là búp măng non.

Đã mang dáng thẳng thân tròn của tre.

Năm qua đi, tháng qua đi

Tre già măng mọc có gì lạ đâu

Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh.

(Nguyễn Duy)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8: (Mỗi câu đứng đạt 0,5 điểm)**

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Bảy chữ | B. Lục bát | C. Tự do | D. Năm chữ |

**Câu 2.** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là đối tượng nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Cây tre | B. Người nông dân | C. Người chiến sĩ | D. Nguyễn Duy |

**Câu 3.** Đâu là biện pháp tu từ nổi bật trong bài thơ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nhân hóa | B. So sánh | C. Điệp ngữ | D. Liệt kê |

**Câu 4:** Từ “*nòi tre*” chỉ đối tượng nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ngọn tre | B. Gốc tre | C. Cây tre non | D. Măng tre |

**Câu 5**. Câu thơ dưới đây cho thấy đức tính gì của cây tre?

*"Lưng trần phơi nắng phơi sương*

*Có manh áo cộc, tre nhường cho con."*

(Tre Việt Nam - Nguyễn Duy)

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chịu khó, cần cù | C. Hi sinh, nhường nhịn |
| B. Tinh thần đoàn kết | D. Ngay thẳng, bất khuất |

**Câu 6**. Hình ảnh cây tre trong bài thơ gợi lên bóng dáng của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Con người Việt Nam | C. Người nông dân Việt Nam |
| B. Anh bộ đội cụ Hồ | D. Thiếu niên nhi đồng Việt Nam |

**Câu 7**. Đoạn thơ kết bài có ý nghĩa gì?

"*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh*".

A. Thể hiện vẻ đẹp sự kế tiếp liên tục của các thế hệ - tre già măng mọc, giống như những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam sẽ mãi mãi nối tiếp liên tục từ thế hệ nay sang thế hệ khác.

B. Dự đoán sau này bóng tre xanh sẽ còn lan tỏa khắp các làng quê, các ruộng đồng, núi đồi, thành phố trên đất nước Việt Nam.

C. Màu xanh của tre là màu vô cùng tươi đẹp.

D. Cần có biện pháp hữu hiệu để màu xanh của tre được phủ khắp trên đất nước Việt Nam.

**Câu 8.** Đoạn sau sử dụng biện pháp tu từ nào?

"*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Mai sau,*

*Đất xanh tre mãi xanh xanh màu tre xanh*".

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Nhân hóa | B. Liệt kê | C. Điệp ngữ | D. Chơi chữ |

**2. Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** (1 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

*“Tay ôm tay níu tre gần nhau thêm”*

**Câu 10.** (1 điểm) Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nói về những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam được gợi lên từ hình ảnh cây tre trong bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

**Viết đoạn văn từ 20 đến 30 câu ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ Tre Việt Nam của Nguyễn Duy**

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN: Ngữ Văn 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | - Biện pháp tu từ nhân hóa: *Tay ôm tay níu*.  - Tác dụng: Phép nhân hóa làm cho cây tre trở nên sinh động, có hồn, khắc họa hình ảnh cây tre mang phẩm chất vốn có của con người Việt Nam: Yêu thương, đoàn kết gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh. | 0,5  0,5 |
| **10** | - HS chỉ ra được những phẩm chất cao quý của con người Việt Nam như: Cần cù, lạc quan, kiên cường bất khuất, đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau vượt qua mọi khó khăn gian khổ.  - HS trình bày được đoạn văn từ 5 – 7 câu. | 0,75  0,25 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*  Mở đoạn nêu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, Kết đoạn khái quát được vấn đề | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: | | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | | 2.5 |
| **1. Mở đoạn:**  - Giới thiệu bài thơ, tác giả.  - Cảm nghĩ chung về bài thơ.  **2.** **Thân đoạn**:  - Cảm nghĩ về nội dung của bài thơ : Ca ngợi vẻ đẹp, những phẩm chất tốt đẹp của con người VN thông qua hình tượng cây tre  - Cảm nghĩ về nghệ thuật của bài thơ :  + Biện pháp tu từ : Nhân hóa, điệp ngữ  + Hình ảnh thơ, ngôn ngữ thơ : Mộc mạc, giản dị, quen thuộc  - Vai trò của thể thơ tự do trong việc diễn đạt cảm xúc của tác giả : Giúp cho lời thơ như khúc hát du dương ca ngợi biểu tượng của con người, của văn hóa VN – cây tre  **3.** **Kết đoạn**:  - Khái quát lại cảm nghĩ chung về bài thơ. | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | | 0,5 |